

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 31-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp K 1A, xã T, huyện V, tỉnh K; có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Quốc N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp K 1A, xã T, huyện V, tỉnh K; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc H trình bày: Chị và anh N trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Chị H xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc N. Về con chung: Quá

trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Huỳnh Việt K, sinh ngày 17/8/2014 và Lê Ngọc Lam Kh, sinh ngày 23/02/2018, hiện 02 con chung đang sống cùng chị H, chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai tại Toà án, bị đơn anh Lê Quốc N trình bày: Anh và chị H tổ chức lễ cưới năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm một thời gian thì kinh tế khó khăn, làm ăn thất bại nên mắc nợ nhiều lần làm phiền vợ phải trả nên cuộc sống gia đình không như lúc trước. Anh N đã cố gắng sửa đổi nhiều lần, chỉ mong được hàn gắn để lo cho gia đình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc H, căn cứ qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị hiện tại đã ly thân, anh N cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Huỳnh Việt K, sinh ngày 17/8/2014 và Lê Ngọc Lam Kh, sinh ngày 23/02/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh N được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, anh chị hiện đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Về mâu thuẫn giữa anh chị được hai bên thừa nhận và qua quá trình hoà giải, động viên tại Toà án thấy rằng anh chị có nhiều mâu thuẫn qua lời nói với nhau, khi thỏa thuận còn nhiều xung đột. Xét thấy, anh chị hiện nay đã ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc H.

[2] Về con chung: Chị H và anh N có 02 người con chung tên Lê Huỳnh Việt K, sinh ngày 17/8/2014 và Lê Ngọc Lam K, sinh ngày 23/02/2018, hiện con chung đang sống cùng chị H, cuộc sống được bảo đảm và cháu Kh cũng có nguyện vọng sống cùng chị H. Toà án đã nhiều lần yêu cầu anh N cung cấp chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con chung nhưng anh N không cung cấp. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu K, cháu Kh nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu K, cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002688 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc H. Chị Huỳnh Ngọc H được ly hôn với anh Lê Quốc N.

2- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Huỳnh Việt K, sinh ngày 17/8/2014 và Lê Ngọc Lam Kh, sinh ngày 23/02/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu K, cháu Kh hiện sống cùng chị H).

Anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 0002688 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Dương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm